

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày: 06/9/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;
2. Ông Y Mung Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc; “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31A/2022/QĐST-DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số, đường L, quận, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Ngô Trọng T, Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch E.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hạ H, Chuyên viên Ngân hàng P, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD E – có mặt.

Địa chỉ: Số G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Y K Niê, bà S H Ban – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Trần Hạ H trình bày:

Ngày 22/02/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần P, Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch E và bên vay là ông Y K Niê, bà S H Ban đã thỏa thuận và ký kết Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020; với số tiền vay là 150.000.000 đồng; Thời hạn vay 24 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất 11%/năm trong 03 tháng đầu (trên cơ sở tính 1 năm là 365 ngày). Từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất được định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2), Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): là bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi. Biên độ lãi suất (2): 4,0%/năm. Thay đổi lãi suất: Ngân hàng được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Trả nợ gốc chia làm 05 kỳ, kỳ đầu trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2021; kỳ 02 trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2022; kỳ 03 trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2023; kỳ 04 trả 30.000.000 đồng. ngày 15/02/2024; kỳ cuối trả 30.000.000 đồng vào ngày kết thúc hợp đồng vay. Trả nợ lãi 12 tháng/lần vào ngày 15/02 hàng năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y K Niê, bà S H Ban chưa trả được khoản gốc và lãi nào cho ngân hàng. Khoản nợ của ông Y K Niê, bà S H Ban đã quá hạn trả nợ 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi kỳ thứ nhất vào ngày 15/02/2021, Ngân hàng đã làm việc rất nhiều lần, thông báo và yêu cầu ông Y K Niê, bà S H Ban trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng nhưng ông bà vẫn không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án thì vào ngày 04/01/2022, ông Y K Niê, bà S H Ban có trả nợ cho Ngân hàng được số tiền gốc là 20.000.000 đồng, chưa trả được khoản tiền lãi nào. Tổng số tiền ông Y K Niê, bà S H Ban còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P tạm tính đến hết ngày 06/9/2022 là 181.738.263 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng; tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018 gồm:

- Giấy CNQSDĐ số BP 499838 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 28/3/2014 cho ông Y C Mlô, bà H P Niê (tặng cho ông Y K Niê, bà S H Ban ngày 10/8/2016).

- Giấy CNQSDĐ số CL 147477 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2017 cho ông ông Y K Niê, bà S H Ban.

Nhận thấy thiện chí trả nợ của ông Y K Niê, bà S H Ban với Ngân hàng đã không còn, ông Y K Niê, bà S H Ban đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020 và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0113/2020-P-KU'NN- CN ngày 22/02/2020.

Do vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đề nghị Tòa án Nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết buộc ông Y K Niê, bà S H Ban phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian sớm nhất, với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 06/9/2022 là 181.738.263 đồng

(trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng, tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng). Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 07/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Y K Niê, bà S H Ban không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y K Niê, bà S H Ban đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Y K Niê trình bày:

Vào ngày 22/02/2020, vợ chồng tôi (Y K Niê và S H Ban) có ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP P, để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay chăm sóc cà phê, tiêu; lãi suất tiền vay là 11%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng P. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Hình thức trả nợ gốc: Chia làm 05 kỳ; kỳ 01 trả 30.000.000 đồng vào ngày 15/02/2021; kỳ 02 trả 30.000.000 đồng vào ngày 15/02/2022; kỳ 03 trả 30.000.000 đồng vào ngày 15/02/2023; kỳ 04 trả 30.000.000 đồng vào ngày 15/02/2024; kỳ 05 trả 30.000.000 đồng vào ngày kết thúc hợp đồng. Trả nợ lãi 12 tháng/lần vào ngày 15/02 hàng năm theo dư nợ thực tế.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay vợ chồng tôi đã thế chấp cho Ngân hàng P các tài sản sau:

1. Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 499838, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 2390m², do UBND huyện K cấp ngày 28/3/2014 cho ông Y C Mlô, bà H P Niê; ngày 10/8/2018 tặng cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

2. Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 147477, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 30, diện tích 1928,3m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2017 cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

Sau khi vay vốn do điều kiện gia đình khó khăn nên vợ chồng tôi chưa trả được nợ gốc và nợ lãi đúng hạn như cam kết trong hợp đồng cho Ngân hàng P.

Nay Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả tổng số tiền 182.568.024 đồng; Trong đó: nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.824.877 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.743.147 đồng, (lãi tính đến ngày 16/10/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ, chúng tôi thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vay nói trên và xin Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng tôi trả dần cho đến khi hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp vợ chồng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn là ông Y K Niê, bà S H Ban nhưng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Y K Niê, bà S H Ban với Ngân hàng TMCP P đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Y K Niê, bà S H Ban đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y K Niê, bà S H Ban phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 130.000.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Y K Niê, bà S H Ban không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y K Niê, bà S H Ban đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y K Niê, bà S H Ban phải hoàn trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020, và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0113/2020-P-KU'NN- CN ngày 22/02/2020, trong thời gian sớm nhất, với tổng số tiền

tạm tính đến ngày 06/9/2022 là 181.738.263 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng; tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 07/9/2022 cho đến khi ông Y K, bà S H Ban hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Y K Niê, bà S H Ban không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y K Niê, bà S H Ban đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP P và ông Y K Niê, bà S H Ban đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020, và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0113/2020-P-KU'NN- CN ngày 22/02/2020, với số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay 24 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất 11%/năm trong 03 tháng đầu. Từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất được định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2), Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): là bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi. Biên độ lãi suất (2): 4,0%/năm. Thay đổi lãi suất: Ngân hàng được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Trả nợ gốc chia làm 05 kỳ, kỳ đầu trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2021; kỳ 02 trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2022; kỳ 03 trả 30.000.000 đồng ngày 15/02/2023; kỳ 04 trả 30.000.000 đồng. ngày 15/02/2024; kỳ cuối trả 30.000.000 đồng vào ngày kết thúc hợp đồng vay. Trả nợ lãi 12 tháng/lần vào ngày 15/02 hàng năm.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Y K Niê, bà S H Ban đã thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018, gồm:

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 499838, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 2390m², do UBND huyện K cấp ngày 28/3/2014 cho ông Y C Mlô, bà H P Niê; ngày 10/8/2018 tặng cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 147477, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 30, diện tích 1928,3m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2017 cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y K Niê, bà S H Ban mới trả cho Ngân hàng P 20.000.000 đồng nợ gốc và chưa trả được khoản lãi nào. Đến nay các khoản vay của ông Y K Niê, bà S H Ban đã chuyển nợ quá hạn từ kỳ trả nợ gốc lần thứ nhất, ngày 15/02/2021.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất, ông Y K Niê, bà S H Ban vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính

đến ngày 06/9/2022 là 181.738.263 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng; tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Y K Niê, bà S H Ban nhưng ông Y K Niê, bà S H Ban không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải cho các đương sự được.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P là có căn cứ, vì vậy buộc ông Y K Niê, bà S H Ban phải trả cho Ngân hàng P tổng số tiền là 181.738.263 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng; tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 06/9/2022. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020, và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0113/2020-P-KUNN- CN ngày 22/02/2020, là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018, việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K là đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành, nếu ông Y K Niê, bà S H Ban không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm các tài sản sau:

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 499838, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 2390m², do UBND huyện K cấp ngày 28/3/2014 cho ông Y C Mlô, bà H P Niê; ngày 10/8/2018 tặng cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 147477, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 30, diện tích 1928,3m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2017 cho anh Y K Niê và chị S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K, là phù hợp với Điều 317, Điều 320 BLDS.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng, bị đơn ông Y K Niê, bà S H Ban phải chịu. Ngân hàng P đã tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 2.000.000 đồng và chi phí xong. Hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ông Y K Niê, bà S H Ban phải chịu cho Ngân hàng P trong giai đoạn thi hành án.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP P không phải chi án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.564.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0003747 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk. Mức án phí dân sự sơ thẩm mà bị đơn ông Y K Niê, bà S H Ban phải chịu là 9.087.000 đồng. Do gia đình ông Y K Niê, bà S H Ban là hộ nghèo theo quy định nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Y K Niê, bà S H Ban là phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTDS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 299; Điều 317; Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 BLDS; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P. Buộc ông Y K Niê, bà S H Ban phải trả nợ vay cho Ngân hàng P tổng số tiền 181.738.263 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.206.795 đồng; tiền lãi quá hạn là 45.531.468 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 06/9/2022. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng P theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0113/2020/HĐTD-P-CN ngày 22/02/2020, và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0113/2020-P-KUNN- CN ngày 22/02/2020, đã ký.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Y K Niê, bà S H Ban không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Y K Niê, bà S H Ban đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170/2018/BĐ ngày 05/02/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Y K Niê, bà S H Ban thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng hoàn trả lại cho ông Y K Niê, bà S H Ban các tài sản thế chấp bao gồm:

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 499838, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 2390m², do UBND huyện K cấp ngày 28/3/2014 cho ông Y C Mlô, bà H P Niê; ngày 10/8/2018 tặng cho ông Y K Niê và bà S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 147477, thửa đất số 101, tờ bản đồ số 30, diện tích 1928,3m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2017 cho ông Y K Niê và bà S H Ban. Địa chỉ thửa đất xã C, huyện K.

[2]. Về chi phí tố tụng: Hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ông Y K Niê, bà S H Ban phải chịu cho Ngân hàng P trong giai đoạn thi hành án.

[3]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Y K Niê, bà S H Ban. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.564.000 đồng

theo biên lai số AA/2019/0003747 ngày 26/10/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- CCTHADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái